TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 12 - 2017
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Khắc

Ông Quách Hà Vính

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đinh Xuân Ch; sinh năm: 1983; cư trú tại: Thôn Bằng Phú, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị N; sinh năm: 1984; cư trú tại: Thôn Bằng Phú, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt anh Ch, chị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2017 và tại bản tự khai ngày 10/11/2017, anh Đinh Xuân Ch trình bày: Anh và chị Bùi Thị N kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 26/11/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá. Trước khi đến với nhau, anh và chị N đều đã có con riêng. Vợ chồng

chung sống hoà thuận được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau. Chị N không chăm lo cho gia đình, khi anh bị tai nạn, chị N cũng không quan tâm, chăm sóc cho anh. Từ đó, vợ chồng sống ly thân từ ngày 30/4/2016 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Anh Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Anh Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2017, chị Bùi Thị N trình bày: Chị và anh Đinh Xuân Ch kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 26/11/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá. Trước khi đến với nhau, chị và anh Ch đều đã có con riêng. Khi lấy nhau, vợ chồng sống rất hoà thuận, hạnh phúc. Anh Ch đi làm rồi có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên về đối xử với chị rất thậm tệ. Ngày 03/10/2016, anh Ch về bảo chị ly hôn nhưng chị không đồng ý thì bị anh Ch đánh đập chị. Sau đó, anh Ch bỏ đi không về nhà nữa. Tuy nhiên, chị đang còn tình cảm với anh Ch, nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự trong bản tự khai, tại phiên hoà giải cũng như tại phiên toà: Anh Ch và chị N thừa nhận vợ chồng không có con chung và cũng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Tuy nhiên, anh Ch và chị N không thống nhất được về quan hệ hôn nhân. Anh Ch cho rằng anh không còn tình cảm với chị N, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu nên không thể hoà hợp được, chị N cũng không có động thái hay hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị N. Chị N cho rằng, tuy anh Ch có những hành động không đúng với chị, vợ chồng đã sống ly thân nhưng chị đang còn tình cảm với anh Ch, nên chị yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Đinh Xuân Ch và chị Bùi Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nghi ngờ tình cảm của nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Tuy chị N không đồng ý ly hôn, nhưng trong thời gian ly thân, chị N cũng không có động thái hay hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ anh Ch, chị N đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Ch vẫn yêu cầu được ly hôn chị N. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Ch được ly hôn chị N.

[2] Về con cái: Anh Đinh Xuân Ch và chị Bùi Thị N không có con chung. Anh Ch, chị N không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Anh Ch, chị N không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Ch phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Về hôn nhân: Xử cho anh Đinh Xuân Ch được ly hôn chị Bùi Thị N.

Về án phí: Anh Đinh Xuân Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh Ch đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2015/0002140 ngày 03/11/2017. Anh Ch đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Ch, chị N. Anh Ch, chị N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức